

	08 0	0						
	c, 0,36 9 0 36 0,04 0	d, 75,52 32 11 5 2,36 1 92						
<p>Bài 2: HD cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc, nêu yêu cầu của đề . - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi nêu cách tìm thừa số chưa biết rồi làm bài. - GV nhận xét chữa bài 	0	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, nêu yêu cầu + HS làm việc cá nhân, cặp đôi, chia sẻ trước lớp + HS lên chia sẻ trước lớp: <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding-right: 20px;">a, x x 3 = 8,4</td> <td>b,5 x X = 0,25</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">x = 8,4 : 3</td> <td>X = 0,25 : 5</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">x = 2,8</td> <td>X = 0,05</td> </tr> </table>	a, x x 3 = 8,4	b,5 x X = 0,25	x = 8,4 : 3	X = 0,25 : 5	x = 2,8	X = 0,05
a, x x 3 = 8,4	b,5 x X = 0,25							
x = 8,4 : 3	X = 0,25 : 5							
x = 2,8	X = 0,05							
<p>Bài 3(M3,4): HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài 		<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Trung bình mỗi giờ người đi xe máy đi được là:</i></p> <p style="text-align: center;">$126,54 : 3 = 42,18(km)$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 42,18km</i></p>						
4. Hoạt động tiếp nối:(3 phút)								
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <p><i>Một HCN có chiều dài là 9,92m; chiều rộng bằng 3/8 chiều dài. Tính diện tích của hình chữ nhật đó ?</i></p>		<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài: <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Chiều rộng HCN là:</p> <p style="text-align: center;">$9,92 \times 3 : 8 = 3,72(m)$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích HCN là:</p> <p style="text-align: center;">$9,92 \times 3,72 = 36,8024(m^2)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 36,8024m²</p>						
5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)								
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tìm thêm các bài toán tương tự như trên để giải. 		<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện 						

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Tập đọc
TRÔNG RỪNG NGẬP MẶN

I. MỤC TIÊU:

Giáo viên:

Trường Tiểu học

1. Kiến thức: Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng: Biết đọc với giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung văn bản khoa học.

3. Thái độ: Giáo dục HS yêu rừng, ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

* GDBVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: qua nội dung bài giúp HS hiểu những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn, thấy được phong trào trồng rừng ngập mặn đang sôi nổi trên khắp đất nước và tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- Giáo viên: + Ảnh rừng ngập mặn trong sgk.
+ Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc
- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não..

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- Tổ chức cho học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Vườn chim</i> . - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài và tựa bài: <i>Trồng rừng ngập mặn</i> .	- Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc: (12 phút)	
*Mục tiêu:	
- Rèn đọc đúng từ khó trong bài. - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.	
*Cách tiến hành:	
- Gọi HS đọc toàn bài - Giáo viên giới thiệu tranh, ảnh về rừng ngập mặn - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm	- 1 học sinh đọc bài, chia đoạn + Đoạn 1: Trước đây ... sóng lớn. + Đoạn 2: Mấy năm ... Cồn Mờ. + Đoạn 3: Nhờ phục hồi... đê điều. - Học sinh quan sát ảnh minh họa SGK. - Nhóm trưởng điều khiển + Từng tốp 3 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 1 + Luyện đọc từ khó, câu khó.

<ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài - Giáo viên đọc diễn cảm bài văn. <p>Lưu ý: <i>Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> + 3 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 2 kết hợp giải nghĩa từ - Học sinh luyện đọc theo cặp. - Cả lớp theo dõi
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH 1. Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn?. 2. Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn? 3. Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được khôi phục. <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt nội dung chính. - GVKL 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và trả lời câu hỏi, chia sẻ trước lớp + Do chiến tranh, các quá trình khai thác lấn biển, làm đầm nuôi tôm, ... làm mất đi 1 phần rừng ngập mặn. + Lá chắn bảo vệ đê biển không còn, đê điều dễ bị xói mòn, bị vỡ khi có gió, bão, ... - Vì các tỉnh này làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân hiểu rõ tác dụng của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều. - Phát huy tác dụng bảo vệ vững chắc đê biển; tăng thu nhập cho người dân nhờ lượng hải sản tăng nhiều; các loài chim nước trở nên phong phú. - Học sinh đọc lại - Cả lớp theo dõi
<p>4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm: (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - 3 học sinh nối tiếp nhau đọc 3 đoạn văn. - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thể hiện đúng nội dung thông báo của từng đoạn văn. - Giáo viên hướng dẫn cả lớp đọc 1 đoạn văn tiêu biểu (chọn đoạn 3) - Giáo viên đọc mẫu đoạn 3. - HS luyện đọc theo cặp - Thi đọc <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng: M1, M2 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS nghe - HS nghe - HS nghe - Học sinh luyện đọc theo cặp. - Học sinh thi đọc đoạn văn.

- Đọc hay: M3, M4	
4. HĐ ứng dụng: (3 phút)	
- Mỗi dãy cử một bạn đọc diễn cảm một đoạn mình thích nhất? - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.	- Học sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng câu, từng đoạn. - 3 học sinh thi đọc diễn cảm. - Cả lớp nhận xét – chọn giọng đọc hay nhất.
5. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Tìm hiểu về những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn ở nước ta và cách khắc phục các hậu quả đó.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Thẻ đục

ĐỘNG TÁC THĂNG BẰNG TRÒ CHƠI : “AI NHANH VÀ KHÉO HƠN”

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách thực hiện các động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình, toàn thân, thăng bằng của bài thể dục phát triển chung.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi .”Ai nhanh và khéo hơn ”

II. CHUẨN BỊ

+ Địa điểm : Sân trường, vệ sinh nơi tập, 1 còi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
I. Mở đầu: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Đi đều vòng quanh sân tập kết hợp với hát. - Khởi động các khớp, chơi trò chơi "Tìm người chỉ huy" - Kiểm tra 6 động tác TD đã học.	1-2p 1-2p 1-2p 4 HS	X X X X X X X X X X X X X X X X
II. Cơ bản: - Ôn 6 động tác thể dục đã học. Chia tổ tập luyện phân công theo từng khu vực, dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng. GV theo dõi sửa sai cho HS. - Học động tác nhảy. GV nêu tên và làm mẫu động tác có kết hợp phân tích kỹ thuật, sau đó cho HS tập theo nhịp hô chậm. - Chơi trò chơi “Ai nhanh và khéo hơn”.	9-10p 5-6 lần 6-7p	X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X O ∇ O X

<p>GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi, cho các em chơi thử 1 lần, sau đó chơi chính thức.</p>		<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> <p>X X -----> R X X -----> R X X -----> R</p> <p>△</p>
<p>III. Kết thúc: - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu. - Trò chơi "số chẵn số lẻ". - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét đánh giá kết quả bài học, về nhà ôn các động tác TD đã học.</p>	<p>2p 1-2p 1-2p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> <p>△</p>

Thể dục

ĐỘNG TÁC NHẢY - TRÒ CHƠI: "CHẠY NHANH THEO SỐ"

I. MỤC TIÊU

- Ôn 6 động tác đã học, học động tác nhảy. YC biết cách thực hiện các động tác.
- Chơi trò chơi "Chạy nhanh theo số". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

II. CHUẨN BỊ

- Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ. GV chuẩn bị 1 còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>I. Mở đầu: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Đi đều vòng quanh sân tập kết hợp với hát. - Khởi động các khớp, chơi trò chơi "Tìm người chỉ huy" - Kiểm tra 6 động tác TD đã học.</p>	<p>1-2p 1-2p 1-2p 4 HS</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> <p>△</p>
<p>II. Cơ bản: - Ôn 6 động tác thể dục đã học. Chia tổ tập luyện phân công theo từng khu vực, dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng. GV theo dõi sửa sai cho HS. - Học động tác nhảy. GV nêu tên và làm mẫu động tác có kết hợp phân tích kỹ thuật, sau đó cho HS tập theo nhịp hô chậm. - Chơi trò chơi "Chạy nhanh theo số".</p>	<p>9-10p 5-6 lần 6-7p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> <p>△</p> <p>X X X X X X X X X X X X X X X X X O ∇ O X</p>

<p>GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi, cho các em chơi thử 1 lần, sau đó chơi chính thức.</p>		<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X -----> R X X -----> R X X -----> R △</p>
<p>III. Kết thúc: - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu. - Trò chơi "số chẵn số lẻ". - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét đánh giá kết quả bài học, về nhà ôn các động tác TD đã học.</p>	<p>2p 1-2p 1-2p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X ↙ ↗ △</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 29 tháng 11 năm 2018

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (TẢ NGOẠI HÌNH)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn (BT1)
- Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp. (BT2)

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng lập dàn ý bài văn tả người.

3. Thái độ: Tỉ mỉ, cẩn thận khi quan sát.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm
- HS : SGK, vở viết

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - GV kiểm tra kết quả quan sát một người của 5 HS. - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS chuẩn bị - HS nghe và thực hiện
2. Hoạt động thực hành:(25phút)	
<p>* <i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn(BT1) - Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp(BT2) <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập - Chia thành nhóm, yêu cầu nhóm trao đổi và cùng làm bài - Gọi nhóm làm vào bảng nhóm gắn lên bảng và đọc kết quả . - GV kết luận về lời giải đúng <p>+ Đoạn 1 tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà?</p> <p>+ Tóm tắt các chi tiết được miêu tả ở từng câu?</p> <p>+ Các chi tiết đó quan hệ với nhau như thế nào?</p> <p>+ Đoạn 2 còn tả những đặc điểm gì về ngoại hình của bà?</p> <p>+ Các đặc điểm đó quan hệ với nhau như thế nào? Chúng cho biết điều gì về tính tình của bà?</p> <p>Giáo viên chốt lại:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc - Mỗi nhóm 4 HS cùng trao đổi và làm bài - Các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn - Theo dõi bài chữa của GV và chữa lại bài của nhóm mình <p>a. Bà tôi</p> <p>+ Đoạn 1 tả mái tóc của người bà qua con mắt nhìn của đứa cháu là một cậu bé.</p> <p>+ Câu 1: mở đoạn: Giới thiệu bà ngồi cạnh cháu chải đầu.</p> <p>Câu 2: Tả khái quát mái tóc của bà với đặc điểm: đen, dày, dài kì lạ.</p> <p>Câu 3: Tả độ dày của mái tóc qua cách bà chải đầu và từng động tác (nâng mớ tóc lên, ướm trên tay, đưa một cách khó khăn chiếc lược thưa bằng gỗ vào mái tóc dày).</p> <p>+ Các chi tiết đó quan hệ chặt chẽ với nhau chi tiết sau làm rõ chi tiết trước.</p> <p>+ Đoạn 2 tả giọng nói, đôi mắt, khuôn mặt của bà.</p> <p>+ Các đặc điểm về ngoại hình có quan hệ chặt chẽ với nhau. Chúng không chỉ khắc họa rõ nét về hình dáng của bà mà còn nói lên tính tình của bà: <i>bà dịu</i></p>

<p>+ Mái tóc: đen dày kì lạ, người nâng mớ tóc – ướm trên tay – đưa khó khăn chiếc lược – xoa xuống ngực, đầu gối.</p> <p>+ Giọng nói trầm bổng – ngân nga – tâm hồn khắc sâu vào trí nhớ – rục rĩ, đầy nhựa sống.</p> <p>+ Đôi mắt: đen sẫm – nở ra – long lanh – dịu hiền – khó tả – ánh lên tia sáng ấm áp, tươi vui không bao giờ tắt.</p> <p>+ Khuôn mặt: hình như vẫn tươi trẻ, dịu hiền – yêu đời, lạc quan.</p>	<p><i>dàng, dịu hiền, tâm hồn tươi trẻ, yêu đời, lạc quan.</i></p>
<p>Bài 2: HD Cá nhân</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- Treo bảng phụ có viết sẵn cấu tạo của bài văn tả người.</p> <p>+ Hãy giới thiệu về người em định tả: Người đó là ai? Em quan sát trong dịp nào?</p> <p>- Yêu cầu HS tự lập dàn ý</p> <p>- GV cùng HS cả lớp nhận xét, sửa chữa để có 1 dàn ý tốt.</p>	<p>b) Bài “Chú bé vùng biển”</p> <p>- Gồm 7 câu</p> <p>+ Câu 1: giới thiệu về Thắng –</p> <p>+ Câu 2: tả chiều cao của Thắng</p> <p>+ Câu 3: tả nước da</p> <p>+ Câu 4: tả thân hình rắn chắc (cổ, vai, ngực, bụng, hai cánh tay, cặp đùi) –</p> <p>+ Câu 5: tả cặp mắt to và sáng + Câu 6: tả cái miệng tươi cười</p> <p>+ Câu 7: tả cái trán dô bướng bỉnh.</p> <p>- Học sinh nhận xét quan hệ ý chặt chẽ – boi lội giỏi – thân hình dẻo dai – thông minh, bướng bỉnh, gan dạ.</p> <p>- HS đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>- 2 HS nối tiếp nhau đọc cấu tạo của bài văn tả người.</p> <p>- 3 đến 5 HS giới thiệu</p> <p>- HS tự lập dàn ý, chia sẻ trước lớp</p> <p>a) Mở bài: Giới thiệu nhân vật định tả.</p> <p>b) Thân bài:</p> <p>+ Tả khuôn mặt: mái tóc – cặp mắt.</p> <p>+ Tả thân hình: vai – ngực – bụng – cánh tay – làn da.</p> <p>+ Tả giọng nói, tiếng cười.</p> <p>• Vừa tả ngoại hình, vừa bộc lộ tính cách của nhân vật.</p> <p>c) Kết luận: tình cảm của em đối với nhân vật vừa tả.</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</p>	
<p>- HS nêu cấu tạo của bài văn tả người.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Nhắc HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nghe</p>

4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- | | |
|---|------------------------|
| - Về nhà hoàn thiện dàn ý bài văn tả người. | - HS nghe và thực hiện |
|---|------------------------|

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán**LUYỆN TẬP****I. MỤC TIÊU**

- Kiến thức:** Biết chia số thập phân cho số tự nhiên.
- Kĩ năng:** Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho một số tự nhiên.
- Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ khi tính toán.

* Cả lớp làm được bài 1,3 .

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, bảng số trong bài tập 1a kẻ sẵn.
- HS : SGK, bảng con, vở...

2. Dự kiến phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": HS nêu quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên. - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS nghi đầu bài vào vở
2. HĐ thực hành: (27 phút)	
*Mục tiêu:	
- Biết chia số thập phân cho số tự nhiên - Cả lớp làm được bài 1,3 .	
*Cách tiến hành:	

<p>Bài 1: HĐ Cá nhân + GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề + Yêu cầu HS làm bài. + GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu rõ cách tính.</p>	<p>+ HS đọc yêu cầu + 2 HS làm bài bảng lớp, lớp làm bảng con</p> $\begin{array}{r l} 67,2 & 7 \\ \hline 42 & 9,6 \\ 0 & \end{array}$ $\begin{array}{r l} 3,44 & 4 \\ \hline 24 & 0,86 \\ 0 & \end{array}$ $\begin{array}{r l} 42,7 & 7 \\ \hline 07 & 6,1 \\ 0 & \end{array}$ $\begin{array}{r l} 46,827 & 9 \\ \hline 18 & 5,203 \\ 027 & \end{array}$
<p>Bài 3: HĐ Cặp đôi + GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề + HS làm bài theo cặp đôi + GV nhận xét chữa bài + GV lưu ý cách thêm chữ số 0 vào số dư để chia tiếp. (Bản chất là : $26,5 = 26,50$)</p>	<p>- HS đọc yêu cầu - HS làm bài cặp đôi, chia sẻ trước lớp</p> $\begin{array}{r l} 26,5 & 25 \\ \hline 15 & 1,06 \\ 150 & \\ 00 & \end{array}$ $\begin{array}{r l} 12,24 & 20 \\ \hline 024 & 0,612 \\ 040 & \\ 0 & \end{array}$
<p>Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS tự làm bài, đọc kết quả để báo cáo</p> <p>Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS tự đọc đề, tóm tắt bài toán rồi giải sau đó chữa bài.</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt 8 bao cân nặng: 243,2kg 12 bao cân nặng:....kg ?</p>	<p>- HS tự làm bài rồi báo cáo giáo viên b) Thương là 2,05 và số dư là 0.14</p> <p>- HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Một bao gạo cân nặng là: $243,2 : 8 = 30,4$ (kg) 12 bao gạo cân nặng là: $30,4 \times 12 = 364,8$ (kg) Đáp số: 364,8kg</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng:(2phút)</p>	
<p>- Nhắc lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên. - Nhắc HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nêu - HS nghe và thực hiện</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<p>- Về nhà làm bài sau: Tính bằng hai cách: $76,2 : 3 + 8,73 : 3 =$</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG: